

Số: 2055/2021/QĐST-HNGĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 15 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Hiền Lữ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hương

2. Bà Nguyễn Thị Lượm.

Căn cứ Khoản 2 Điều 147; Điều 213; Khoản 2 Điều 235 và Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 33 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 969/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phan Anh H, sinh năm 1982

Địa chỉ: số nhà 24 C/12 Đường số x, Khu phố y, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Tiến T, sinh năm 1984

Địa chỉ: số nhà 5/10 Đường số m, Khu phố n, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Vũ Thị Thanh H1, sinh năm 1983

Địa chỉ: số nhà 24 C/12 Đường số x, Khu phố y, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ số nhà 24 C/12 Đường số x, Khu phố y, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh có diện tích 55,9 m², tổng diện tích sàn xây dựng 94,8 m² là tài sản chung của ông Phan Anh H và bà Vũ Thị Thanh H1 được tạo lập trong thời kỳ hôn nhân, đã được Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 882015 cho ông Cao Trọng H2 ngày 11/01/2016, cập nhật thay đổi chủ sử dụng ông Phan Anh H, bà Vũ Thị Thanh H1 ngày 18/02/2016.

Căn cứ biên bản định giá tài sản ngày 22/4/2021, Hội đồng định giá xác định tài sản có tổng giá trị 4.828.665.600 (bốn tỷ tám trăm hai mươi tám triệu triệu sáu trăm sáu mươi lăm ngàn sáu trăm) đồng.

2.2. Ông Phan Anh H được quyền quản lý, sở hữu toàn bộ nhà đất tại địa chỉ số nhà 24 C/12 Đường số x, Khu phố y, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh và có trách nhiệm thanh toán giá trị nhà, đất cho bà Vũ Thị Thanh H1 tương đương số tiền 3.500.000.000 (ba tỷ năm trăm triệu) đồng vào ngày 26/11/2021.

Kể từ ngày bà H1 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông H không thi hành án, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 trên số tiền chưa thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Sau khi thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán giá trị tài sản cho bà H1, ông Phan Anh H được quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để đăng ký quyền sở hữu tài sản đối với công trình xây dựng là nhà ở trên đất và đăng ký thay đổi về chủ sử dụng, sở hữu đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 882015 ngày 11/01/2016 theo quy định của pháp luật.

2.3. Bà Vũ Thị Thanh H1 có trách nhiệm bàn giao nhà, đất theo bản đồ hiện trạng vị trí – áp ranh và họa đồ hiện trạng ngày 27/01/2021 của Trung tâm đo đạc bản đồ - Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cho ông Phan Anh H vào ngày 16/12/2021.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phan Anh H phải chịu 51.859.968 (năm mươi một triệu tám trăm năm mươi chín ngàn chín trăm sáu tám) đồng, được trừ vào 21.000.000 (hai mươi một triệu) đồng tiền tạm ứng án phí ông H đã nộp theo biên lai thu số 0057757 ngày 28/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, ông H còn phải nộp 30.859.968 (ba mươi triệu tám trăm năm mươi chín ngàn chín trăm sáu tám) đồng.

Bà Vũ Thị Thanh H1 phải chịu 102.000.000 (một trăm lẻ hai triệu) đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Phan Anh H tự nguyện chịu chi phí đo đạc, lập bản vẽ và chi phí định giá tài sản (đã nộp đủ).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP. HCM;
- VKSND Tp.Thủ Đức;
- CCTHADS Tp.Thủ Đức;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Cao Thị Hiền Lữ